



è bà

恶霸

noun · bully; local tyrant

Example Sentences

Nà ge è bà jīng cháng qī fu ruò xiǎo
那个恶霸经常欺负弱小。

That bully often picks on the weak.

Cūn lǐ rén lián hé qǐ lái gǎn zǒu le è bà
村里人联合起来赶走了恶霸。

The villagers united and drove away the local tyrant.

Trace each character, then write the word on your own.

恶	恶	恶	恶	恶	恶	恶	恶	恶	恶	恶
恶	恶									

霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸
霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸	霸
霸	霸									